

Số: 207 /2020/QĐST –HN&GD

Phổ Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 251/2020/TLST - HN&GD ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1991

ĐKHKT: xóm Bìa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1991

ĐKHKT: xóm Bìa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Văn N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Văn N xác định quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu: Nguyễn Bảo T, sinh ngày 29/01/2015 và Nguyễn Bảo Minh, sinh ngày 04/10/2017.

Chị H, anh N nhất trí thỏa thuận: giao cả hai con chung cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 29/01/2015 và Nguyễn Bảo M, sinh ngày 04/10/2017 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh N không yêu cầu chị Huệ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Huệ cho đến khi có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

2.3. *Tài sản chung*: Chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Văn N xác định không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *các khoản nợ chung, cho vay chung*: Chị H, anh Nguyễn xác định vợ chồng không có khoản nợ chung, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 *Về án phí*: Chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Văn N thỏa thuận: chị Trần Thị Bích H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị H được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004905 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công;
- (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

